

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH 15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non:

Điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định: “Ngân sách địa phương thực hiện các chính sách quy định tại các điều 5, 8, 10 và 11”.

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

- Khoản 3 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định “Trẻ em mầm non là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động được hưởng chính sách như đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định: “Giáo viên mầm non làm việc tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Thực hiện các Nghị quyết, giai đoạn 2021-2025 (năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026) có khoảng 3.077 lượt trẻ em là con công nhân, 91 lượt giáo viên được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định; tổng kinh phí thực hiện là 6.155.340 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục số 01 gửi kèm).

2.2. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², dân số 3.583.693 người.

2.3. Sau sắp xếp, việc ban hành một Nghị quyết chung về chính sách hỗ trợ cho trẻ mầm non là con công nhân, người lao động và giáo viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ là cần thiết làm cơ sở pháp lý, căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Điều 8, Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; bổ sung đối tượng thụ hưởng chế độ chính sách theo khoản 3, 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Thể hiện trách nhiệm của địa phương đối với công nhân, người lao động, đặc biệt là công nhân, lao động nữ và trẻ em. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công nhân, người lao động, nâng cao phúc lợi xã hội, góp phần ổn định đời sống và an sinh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Cơ quan soạn thảo (Sở Giáo dục và Đào tạo) xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến và đăng công Thông tin điện tử của tỉnh.
2. Tổng hợp ý kiến và gửi Sở Tư pháp thẩm định.
3. Thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu hoàn thiện tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo

đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

d) Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết được kế thừa từ:

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp);

- Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp);

- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) quyết định việc áp dụng và bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; và mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5: Điều khoản chuyển tiếp

Điều 6. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

2.1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2.2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN, BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện hằng năm (chi tiết theo phụ lục số 02 gửi kèm).

a) Hỗ trợ trẻ em mầm non: 35.448.300.000 đồng

b) Hỗ trợ giáo viên: 10.422.000.000 đồng

Tổng cộng: 45.870.300.000 đồng

4. Thời gian trình thông qua nghị quyết

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ (kỳ họp năm 2026) của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết và các văn bản, tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: VHXX+THKSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NĂM HỌC 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

DVT: 1000 đồng

TT	Nội dung	Số lượng được hỗ trợ	Chia ra		Tổng kinh phí đã hỗ trợ trong năm học	Chia ra		Ghi chú
			Gia Lai	Bình Định		Gia Lai	Bình Định	
1	Hỗ trợ cho trẻ mầm non	3.077	39	3,038	5.842.940	40.340	5.802.600	
	Năm học 2021-2022	4	4	-	2.400	2.400	-	
	Năm học 2022-2023	403	5	398	599.160	5.760	593.400	
	Năm học 2023-2024	705	11	694	1.750.460	14.360	1.736.100	
	Năm học 2024-2025	940	8	932	2.263.940	9.740	2.254.200	
	Năm học 2025-2026	1.025	11	1.014	1.226.980	8.080	1.218.900	
2	Hỗ trợ cho giáo viên	91	-	91	312.400	-	312.400	
	Năm học 2021-2022	-	-	-	-	-	-	
	Năm học 2022-2023	8	-	8	32.000	-	32.000	
	Năm học 2023-2024	14	-	14	94.400	-	94.400	
	Năm học 2024-2025	13	-	13	77.600	-	77.600	
	Năm học 2025-2026	56	-	56	108.400	-	108.400	

Phụ lục 02

DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HÀNG NĂM

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức (ngàn đồng)	Số tháng	Thành tiền theo định mức	Ghi chú
	Tổng cộng					45,870,300	
1	Trẻ em	Trẻ	13129	300	9	35,448,300	
1.1	Con người lao động	Trẻ	12104	300	9	32,680,800	
1.2	Con công nhân KCN	Trẻ	1025	300	9	2,767,500	
2	Giáo viên	Giáo viên	1158	1000	9	10,422,000	
2.1	Giáo viên nơi có nhiều lao động	Giáo viên	1102	1000	9	9,918,000	
2.2	Giáo viên KCN	Giáo viên	56	1000	9	504,000	